

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn: Dao Thị T.** Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Bản Pắc Pạ, xã Vàng San, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

- **Bị đơn: Ninh Văn Đ.** Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Bản Mé Gióng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dao Thị T và Anh Ninh Văn Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dao Thị T và Anh Ninh Văn Đ. thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2019, ngày 16/8/2019. Tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

2.2. Về con chung: Chị Dao Thị T và anh Ninh Văn Đ có 01 con chung, tên là Ninh Ngọc D, sinh ngày 02/7/2020. Chị Dao Thị T và anh Ninh Văn Đ thỏa

thuận, nhất trí giao cháu Ninh Ngọc D, sinh ngày 02/7/2020 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ninh Ngọc D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị Đào Thị T và anh Ninh Văn Đ thỏa thuận, nhất trí không yêu cầu anh Ninh Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Ninh Văn Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Chị Đào Thị T và anh Ninh Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị T và anh Ninh Văn Đ phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng. Chị Đào Thị T và anh Ninh Văn Đ, thỏa thuận, nhất trí chị Đào Thị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2021/0000623, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Đào Thị T số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2021/0000619, ngày 16/11/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Nghĩa Châu, Nghĩa Hưng, Nam Định;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang